

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 16/2021/DSST

Ngày: 31/5/2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Trần Đại Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐ-DS ngày 13/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Phan Văn H – chức vụ giám đốc chi nhánh Hậu Giang, ngân hàng TMCP SGTT. Văn bản ủy quyền số 3975/2009/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP SGTT.

Đại diện tham gia tố tụng ông Võ Trường A – Phó phòng giao dịch ngân hàng TMCP SGTT, huyện Châu Thành A. Văn bản ủy quyền số 48/2021/GUQ-CNHG ngày 29/5/2021 của giám đốc ngân hàng TMCP SGTT, chi nhánh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1979.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Võ Trường A trình bày:

Vào ngày 02/8/2018 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1821400746 cho bị đơn vay số tiền vốn 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả nợ 02/8/2020, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 20%/năm, vốn và lãi trả hàng tháng. Hình thức cho vay là vay tín dụng không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay bị đơn cũng đã trả được cho nguyên đơn vốn được 20.830.000 đồng và lãi 8.356.284 đồng. Đến ngày 01/7/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vốn 29.170.000 đồng, lãi trong hạn 11.666.200 đồng, lãi quá hạn 11.955.539 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 1.594.000 đồng. Tổng 54.385.738 đồng tính đến ngày 29/5/2021

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 29.170.000 đồng, lãi trong hạn 11.666.200 đồng, lãi quá hạn 11.955.539 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 1.594.000 đồng. Tổng 54.385.738 đồng tính đến ngày 29/5/2021. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thạnh Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu T quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn theo như địa chỉ bị đơn đã cung cấp cho nguyên đơn và ghi trong hợp đồng tín dụng. Nhưng hiện nay bị đơn đã bỏ địa phương đi không rõ đi đâu và không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ mới, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1821400746 ngày 02/8/2018 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả nợ 02/8/2020, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 20%/năm, vốn và lãi trả hàng tháng. Hình thức cho vay là vay tín dụng không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay bị đơn cũng đã trả được cho nguyên đơn tiền vốn 20.830.000 đồng và lãi 8.356.284 đồng. Đến ngày 01/7/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú xác minh địa chỉ, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho lời khai hoặc tham gia tố tụng. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn và lãi đến ngày 29/5/2021 số tiền vốn 29.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.666.200 đồng, lãi quá hạn 11.955.539 đồng,

lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 1.594.000 đồng, đối với khoản lãi này nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, phù hợp với Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 54.385.738 đồng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền vay vốn 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng), lãi trong hạn 11.666.200 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng), lãi quá hạn 11.955.539 đồng (mười một triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi chín đồng), lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 1.594.000 đồng (một triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Tổng 54.385.738 đồng (năm mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng).

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 30/5/2021 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1821400746 ngày 02/8/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 2.719.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười chín ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.187.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai số 0007591 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân